

# HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ DẠY HỌC PHÂN HÓA Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*DIFFERENTIATED EDUCATION AND TEACHING  
AT NON-PUBLIC HIGH SCHOOL IN HO CHI MINH CITY*

NGÔ THỊ PHƯƠNG DUNG<sup>(\*)</sup>, NGUYỄN VĂN TÚ<sup>(\*\*)</sup>, *phuongdung.pq@gmail.com*

(\*)Trường THCS-THPT Phan Bội Châu, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

(\*\*)Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường ĐHSPT TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 02/3/2024 Ngày nhận lại: 13/3/2024 Duyệt đăng: 26/3/2024 Mã số: TCKH-S01T3-2024-B01 ISSN: 2354 - 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> Giáo dục và dạy học phân hóa, giáo viên, học sinh, trường phổ thông ngoài công lập.</p> <p><b>Key words:</b> differentiated education and teaching, teachers, students, non-public high schools.</p>	<p><i>Hoạt động giáo dục và dạy học phân hóa đã được nghiên cứu ở nhiều phương diện khác nhau. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, hoạt động giáo dục và dạy học phân hóa cần tiếp tục được đẩy mạnh, nhằm thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận, phân tích thực trạng, nêu lên tính cấp thiết và đề xuất một số định hướng về hoạt động giáo dục và dạy học phân hóa ở trường phổ thông ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</i></p> <p><b>ABSTRACT</b> <i>Educational activities and differentiated teaching have been researched in many different aspects. In the current context of educational innovation, educational activities and differentiated teaching need to continue to be promoted to achieve the goal of developing learner quality and capacity. The article presents a number of theoretical issues, analyzes the current situation, raises the urgency and proposes some directions for educational activities and differentiated teaching in non-public high schools in the Ho Chi Minh City.</i></p>

## 1. Mở đầu

Một trong những vấn đề còn tồn tại của cách giáo dục (GD), dạy học (DH) truyền thống hiện nay là chưa giải quyết được tính đa dạng, cá thể trong lớp học, trong đối tượng người học. Chương trình, nội dung, cách dạy, tiêu chí kiểm tra, đánh giá vẫn chủ trương áp dụng đại trà cho số đông. Làm thế nào để phát huy được tối đa năng lực cá nhân của từng người học? Và một

trong những giải pháp sư phạm được đưa ra là tổ chức hoạt động GD và dạy học phân hóa (DHPH). Hoạt động GD và DHPH ở trường phổ thông đã được nghiên cứu từ lâu. Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, vấn đề GD và DHPH được quan niệm như một cách thức để thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS). Cùng với việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, vấn đề GD và DHPH nhằm thực hiện mục tiêu

GD và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng của người học. Vì vậy, thực hiện hoạt động GD và DPHH ở trường phổ thông vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện của hoạt động GD và DH, nhất là trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ mà các trường phổ thông ngoài công lập (NCL) ở TP. Hồ Chí Minh cần phải triển khai, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động toàn diện ở một loại hình cơ sở GD trong bối cảnh hiện nay.

Từ việc trình bày một số nội dung lý luận và đánh giá thực trạng hoạt động GD và DPHH, bài viết nêu tính cấp thiết của hoạt động GD và DPHH và khuyến nghị một số định hướng phát triển hoạt động GD và DPHH ở các trường phổ thông NCL (không có yếu tố nước ngoài) ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay.

## **2. Tổng quan và cơ sở lý luận**

### **2.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu**

Hoạt động GD và DPHH đã được nghiên cứu ở nhiều phương diện khác nhau, phần lớn tập trung vào việc tìm hiểu DPHH. Các tác giả Tôn Thân (2006), Đặng Thành Hưng (2006, 2007), Lê Thị Thu Hương (2010), Nguyễn Đắc Thanh (2015), Trương Thị Bích (2015), Viện Chiến lược và Chương trình GD (2007) đã công bố nhiều kết quả nghiên cứu về sự cần thiết, những vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng, đề xuất các biện pháp toàn diện, các điều kiện đảm bảo... của hoạt động GD và DPHH nói chung, hoạt động DPHH ở trường phổ thông nói riêng. Nhiều luận án tiến sĩ, đề tài nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề GD và DPHH, và phát triển năng lực GD, DPHH ở các cơ sở GD: quản lý quá trình dạy học theo quan điểm phân hoá trong các trường THPT (Lê Hoàng Hà, 2010); phát triển năng lực giảng dạy phân hóa cho giảng viên trường cao đẳng nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực (Phạm Đức Khiêm, 2015); đề xuất phương án tổ chức DPHH ở trường THPT sau năm 2015 (Đào Thái Lai - Nguyễn Thị Hồng Vân, 2013); tổ chức DPHH trong môn Địa lý 10 ở trường trung học phổ thông (Nguyễn Thị Thu Anh, 2017);

rèn luyện kỹ năng DPHH cho sinh viên các trường đại học qua tổ chức thực hành sư phạm (Nguyễn Đắc Thanh, 2017); phát triển năng lực DPHH cho sinh viên ngành GD thể chất các trường đại học sư phạm (Vũ Việt Hùng, 2023); dạy viết văn nghị luận xã hội cho HS trung học phổ thông theo quan điểm DPHH (Phan Nguyễn Trà Giang, 2023)...

Các nghiên cứu về GD và DPHH nói trên, dù được tiếp thu từ kinh nghiệm của nước ngoài hay phát triển kết quả nghiên cứu ở trong nước, đã thể hiện những cách tiếp cận khác nhau để định nghĩa khái niệm, xác định mục tiêu, nội dung, quy trình và điều kiện thực hiện. Những kết quả nghiên cứu đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động GD và DPHH ở các cấp học, bậc học, các đối tượng người học khác nhau với những chương trình GD, môn học, điều kiện dạy học khác nhau trong quá trình phát triển, đổi mới GD ở Việt Nam. Có thể thấy rằng, vấn đề GD và DPHH đã được nghiên cứu tương đối nhiều ở các bình diện, mức độ khác nhau, ở các cấp học, bậc học khác nhau, nhưng ở loại hình trường phổ thông NCL, hầu như chưa có một kết quả nghiên cứu nào có tính toàn diện, phù hợp, cập nhật.

### **2.2. Một số vấn đề lý luận**

Có nhiều định nghĩa về khái niệm GD và DPHH, được tiếp cận từ quan niệm là phương pháp, kỹ thuật, năng lực, quan điểm... (Trương Thị Bích, 2015; Lê Hoàng Hà, 2010; Đặng Thành Hưng, 2007; Lê Thị Thu Hương, 2010; Đào Thái Lai - Nguyễn Thị Hồng Vân, 2013; Nguyễn Đắc Thanh, 2017; Tôn Thân, 2006; Nguyễn Thị Thu Anh, 2017; Vũ Việt Hùng, 2023; Phan Nguyễn Trà Giang, 2023;...). Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quan niệm “DPHH là định hướng dạy học phù hợp với các đối tượng HS khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi HS dựa vào đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau của HS (Bộ GD&ĐT, 2018). Khi xác định khái niệm DPHH, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng đã đưa ra khái niệm dạy học tích hợp, như một phạm trù song

hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện DHPH nói riêng và GD phân hóa nói chung.

Theo đó, DHTH là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng (Bộ GD&ĐT, 2018).

Trong hoạt động GD và DHPH, những vấn đề được sử dụng, nghiên cứu trước đây như “bám sát đối tượng”, “chú ý trình độ HS”, “phát huy tính tích cực, chủ động của người học”, “dạy và học tự chọn”... như những vấn đề đan xen, lồng ghép trong GD và DHPH.

Từ cách tiếp cận năng lực, chúng tôi cho rằng, GD và DHPH là một năng lực của người làm công tác GD (cán bộ quản lý, GV, nhân viên...) khi thực hiện một chương trình GD và dạy học có sự phân biệt giữa cá nhân hoặc nhóm HS về những tiêu chí như: năng lực, trình độ, động cơ, hứng thú, hoàn cảnh học tập... để thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhất về việc phát triển phẩm chất, năng lực người học theo mục tiêu đã được xác định.

Hoạt động GD và DHPH theo những đặc điểm của các đối tượng HS (sự khác biệt về lứa tuổi, trình độ, nhận thức, tình cảm, hoàn cảnh sống...) gọi là phân hóa trong (phân hóa sâu, phân hóa vi mô); hoạt động GD và DHPH theo những nội dung, chương trình khác nhau (Chương trình GD phổ thông trong các cơ sở đào tạo nghề, Chương trình GD song ngữ, Chương trình phổ thông phân ban, Chương trình GD phổ thông 2018, Chương trình GD có yếu tố nước ngoài, Chương trình GD trường Chuyên...; hoặc các bộ sách khác nhau theo Chương trình GD phổ thông 2018) gọi là phân hóa ngoài (phân hóa rộng, phân hóa vĩ mô).

Trong hệ thống GD phổ thông hiện nay, hệ thống các trường phổ thông NCL giữ một vị trí quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Hệ thống trường phổ thông NCL ở Việt Nam được phát triển từ trước năm 1945

và ngày càng phát triển trong thời kỳ đổi mới (sau năm 1986) ở cả GD mầm non, GD phổ thông, GD nghề nghiệp và GD đại học.

Trường phổ thông NCL là trường được thành lập và đảm bảo kinh phí hoạt động bởi một tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân và nguồn vốn đầu tư đảm bảo hoạt động cho cơ sở này sẽ được xuất phát từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Đây là một loại hình cơ sở GD phát triển trong thời gian qua và có đóng góp quan trọng trong việc đảm bảo quyền được học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ. Loại hình trường phổ thông NCL (còn gọi là trường tư thục) được phát triển mạnh ở TP. Hồ Chí Minh ở tất cả các cấp học, bậc học, các nguồn đầu tư khác nhau, với quy mô, chất lượng khác nhau.

Vì vậy, GD và DHPH cũng là một yêu cầu cấp thiết, quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả GD toàn diện của các trường phổ thông NCL nói chung và ở TP. Hồ Chí Minh nói riêng.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Do quy mô, tính chất của hệ thống trường phổ thông NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, vấn đề phát triển GD và DHPH ở loại hình cơ sở GD này cần phải được thực hiện trong một thời gian dài, phạm vi rộng, số liệu phong phú và đa dạng hơn.

Với những kết quả nghiên cứu bước đầu về việc xác định tầm quan trọng, thực trạng và đề xuất định hướng, bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận để tổng hợp, khái quát, trình bày một số vấn đề về cơ sở lý luận; sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn (phương pháp thăm dò ý kiến, khảo sát thực trạng, thống kê toán học...) để phân tích, đánh giá thực trạng, từ đó có những nhận định, thảo luận việc phát triển hoạt động GD và DHPH ở các trường phổ thông NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

### **4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

#### **4.1. Thực trạng hoạt động giáo dục và dạy học phân hóa của trường phổ thông ngoài công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh**

Theo số liệu của Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh, tại thời điểm tháng 6/2023, toàn thành phố có 90 trường phổ thông tư thục (trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học) có vốn đầu tư trong nước với số lớp là 1.165 lớp, số GV người Việt Nam là 5.270 người và 630 GV người nước ngoài, và có 48.165 HS. Theo thống kê của Sở GD&ĐT TP. HCM, hiện nay hơn 50% HS mầm non đang theo học tại các cơ sở GD NCL, tuy nhiên, tỷ lệ này giảm dần ở bậc phổ thông (tiểu học chưa đến 5%, THCS khoảng 10 - 12% và THPT gần 20% HS). Các trường phổ thông NCL được thành lập, hoạt động dựa vào vốn của các nhà đầu tư. Vì vậy, trong các hoạt động dạy học và GD, nhiều lúc còn chưa có sự phân biệt giữa hoạt động của cơ sở GD và hoạt động của doanh nghiệp. Cán bộ, GV, NV các trường phổ thông NCL có một bộ phận đã nghỉ hưu; phần nhiều không ổn định

về công việc tại một cơ sở GD NCL. Đây là những đặc điểm tạo nên những trở ngại trong việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực ở trường phổ thông NCL nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GD. Với người học, chất lượng đầu vào của HS các trường ngoài công lập cơ bản là thấp hơn so với các trường công lập. Sự phân hóa của HS (động cơ học tập, kiến thức, đạo đức nhân cách, kỹ năng và năng lực, định hướng nghề nghiệp...) đa dạng, phức tạp hơn so với HS trường công lập. Chính vì vậy, yêu cầu GD và DPHP ở trường phổ thông NCL trở nên cần thiết.

Trong năm 2023, chúng tôi đã thăm dò ý kiến của 200 nhà quản lý, GV ở các trường phổ thông NCL và một số chuyên gia (cơ quan quản lý GD, các cơ sở đào tạo GV) về thực trạng hoạt động GD và DPHP ở các trường phổ thông NCL và có kết quả như sau:

**Bảng 1:** Thực trạng hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL

TT	Thực trạng hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL	Số ý kiến đánh giá ở các mức (%)			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Nhận thức về vai trò, vị trí của GD và DPHP ở trường phổ thông NCL	20	26	29	25
2	Thực trạng hiểu biết của GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS và cha mẹ HS trường phổ thông NCL về GD và DPHP	20	28	28	24
3	Thực trạng sử dụng phương pháp, kỹ thuật GD và DPHP của GV, HS ở các trường phổ thông NCL	16	31	30	23
4	Thực trạng chất lượng, hiệu quả GD và DPHP ở trường phổ thông NCL	12	28	31	29
5	Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật năng lực GD và DPHP cho GV và các đối tượng liên quan ở trường phổ thông NCL	13	27	32	28
<b>Tỷ lệ % trung bình</b>		<b>16,2</b>	<b>28,0</b>	<b>30</b>	<b>25,8</b>

Kết quả thăm dò cho thấy, bên cạnh một số điểm tích cực (được các ý kiến thăm dò đánh giá mức tốt là 16,2% và đánh giá mức khá là 28,0%), hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay (tỷ lệ các ý kiến đánh giá chưa đạt yêu cầu là 25,8%, chiếm hơn 1/4 số người được thăm dò).

Nhiều ý kiến cho rằng, một bộ phận tập thể, cá nhân ở trong và ngoài trường phổ thông NCL

chưa nhận thức đúng về vai trò, vị trí, tác dụng của hoạt động GD và DPHP, chưa có ý thức phát triển, vận dụng quy luật của GD và DPHP trong quá trình dạy học, GD cũng như các hoạt động khác ở trường phổ thông. Một số trường phổ thông NCL đã chú ý đến hoạt động GD và DPHP, nhưng do những nguyên nhân khác nhau, hiệu quả đạt được chưa cao, chưa đáp ứng được mục tiêu GD. Đây là một thực trạng cần phải

được khắc phục, khi yêu cầu GD và DPHP cho HS phổ thông nói chung và HS các trường phổ thông NCL đang là một vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới GD hiện nay.

Các ý kiến thăm dò cho rằng, bên cạnh một số GV có quan niệm tương đối đúng về vấn đề GD và DPHP, phần lớn GV, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông nói chung và trường phổ thông NCL nói riêng. Nhiều ý kiến của GV và cán bộ quản lý đều khẳng định, ngoài những kiến thức đã được cung cấp ở trường sư phạm trước đây, hiện nay phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên các trường phổ thông NCL chưa được bồi dưỡng, cập nhật những hiểu biết lý luận về hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông. Việc sử dụng phương pháp, kỹ thuật GD và DPHP trong quá trình giảng dạy, GD ở các lớp học, môn học và hoạt động GD cũng có những hạn chế. Kỹ thuật, phương pháp GD và DPHP hầu như chỉ giới hạn trong một số hoạt động GD cá biệt, hoạt động định hướng nghề nghiệp, nhưng hiệu quả cũng chưa cao; chưa phát huy được tính tích cực và điểm mạnh của mỗi HS, chưa giúp các em khắc phục những thiếu sót, kiếm khuyết của bản thân trong quá trình học tập, rèn luyện. Hoạt động GD và DPHP là một hoạt động có ưu thế đối với các trường phổ thông NCL (do đối tượng người học và quá trình GD có những đặc trưng riêng) nhưng các trường phổ thông NCL chưa khai thác, tận dụng, phát huy hiệu quả để nâng cao chất lượng GD toàn diện. Phần lớn các hoạt động GD và dạy học ở các trường phổ thông NCL đều thực hiện một cách đại trà, không chú ý đến các đối tượng khác nhau. Đây là hạn chế lớn nhất của các trường phổ thông NCL trước một đối tượng HS ở loại hình cơ sở GD có đặc điểm riêng về cơ chế hoạt động, có sự phân hóa đa dạng về trình độ, nhận thức, thái độ, hoàn cảnh sống...

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, việc đổi mới hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông

NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh là một vấn đề có tính quan trọng, cấp thiết, nhằm góp phần khẳng định chất lượng, vị thế của loại hình cơ sở GD này trong công cuộc phát triển, đổi mới GD - ĐT ở Việt Nam nói chung và góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh nói riêng.

#### ***4.2. Sự cấp thiết phải thực hiện hoạt động giáo dục và dạy học phân hóa ở trường phổ thông ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, sự đa dạng trong xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, những đặc trưng về cư dân của một thành phố phát triển, tính cấp thiết, quan trọng của hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL ở TP. Hồ Chí Minh thể hiện trên nhiều phương diện khác nhau.

*Thứ nhất*, hoạt động GD và DPHP phù hợp xu thế của GD phổ thông thế giới trong việc phát triển phẩm chất, năng lực công dân toàn cầu; đảm bảo chuẩn mực chung và tôn trọng sự khác biệt. Những tiêu chí chung của người công dân toàn cầu (về năng lực tiếng Anh, năng lực công nghệ thông tin, phẩm chất và trách nhiệm, tư duy phản biện và tự chủ...), các giá trị sống của con người hiện đại (hòa bình, tôn trọng, hợp tác, trách nhiệm, trung thực, khiêm tốn, giản dị, khoan dung, đoàn kết, yêu thương, tự do, hạnh phúc) cần phải được thể hiện cụ thể, phân hóa ở các đối tượng, mức độ, thời gian, điều kiện, môi trường khác nhau. Các trụ cột của GD thế kỷ XXI (học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định bản thân) cũng thể hiện đặc trưng phân hóa trong hoạt động GD và dạy học. Sự phát triển của khoa học công nghệ, của kinh tế, những vấn đề có tính chất nhân loại hiện nay... đòi hỏi mỗi con người đều phải có trách nhiệm, có năng lực riêng của bản thân để cùng phát triển thế giới bền vững. Cá thể hóa, cá nhân hóa, tôn trọng sự khác biệt của con người... là những vấn đề được khẳng định trong GD hiện đại. Vì vậy, hoạt động GD và DPHP trong nhà trường đã được thực hiện có chất lượng, hiệu quả ở các quốc gia phát triển.

*Thứ hai*, GD và DPHH đáp ứng được mục tiêu đổi mới GD, mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS trường phổ thông NCL nói riêng và HS phổ thông nói chung theo Chương trình GD phổ thông 2018. Đào tạo, GD thế hệ người lao động mới và chuẩn đầu vào của các cơ sở GD đại học, dạy nghề cũng được phân hóa theo ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Những phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm) và năng lực (tự chủ và tự học; giao tiếp; hợp tác; ngôn ngữ; tính toán; tin học; thể chất; thẩm mỹ; công nghệ; tìm hiểu tự nhiên và xã hội) của HS phổ thông cần được thực hiện có hiệu quả ở các đối tượng khác nhau. Hoạt động GD và DPHH góp phần thực hiện mục tiêu chung đó ở tất cả các đối tượng HS nhưng với những con đường, cách thức, phương tiện phù hợp khác nhau. Sách giáo khoa các môn học ở các lớp học của trường phổ thông đều được thiết kế, biên soạn với những bộ sách khác nhau nhằm giúp cho người dạy và người học thực hiện được quá trình phân hóa dạy học và GD các phẩm chất, năng lực người học về các phương diện, mức độ khác nhau. Hoạt động GD và DPHH làm cho HS tiếp nhận, có được những gì mà các em đang thiếu, đang cần cho quá trình học tập, rèn luyện, phát triển.

*Thứ ba*, GD và DPHH phù hợp với đặc điểm HS các trường phổ thông NCL. Trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung, trừ một số cơ sở GD NCL có vị thế đã được khẳng định, phần lớn các trường phổ thông NCL (cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) có chất lượng đầu vào (tuyển sinh) thấp hơn so với các trường phổ thông công lập. Dư luận xã hội vẫn cho rằng, HS các trường phổ thông NCL phần lớn có học lực chưa tốt, đạo đức chưa ngoan, thái độ học tập và rèn luyện chưa nghiêm túc. Trong khi đó, kinh phí đầu tư của gia đình cho con em học ở các trường phổ thông NCL tương đối cao. Những đặc điểm đó của HS các trường phổ thông NCL cần phải được GD và DPHH để đạt được mục tiêu, hiệu quả GD của

nhà trường. Hoạt động GD và DPHH thực hiện cá thể hóa để phát triển sở trường và khắc phục điểm chưa tốt của HS phổ thông; chú ý đặc điểm đầu vào và sự đa dạng về mặt kiến thức, năng lực, thái độ, nhận thức và hoàn cảnh sống của mỗi HS phổ thông NCL ở TP. Hồ Chí Minh. GD và DPHH làm cho mỗi HS có thái độ đồng cảm, chia sẻ trong tập thể, hướng tới mục tiêu chung và tôn trọng sự khác biệt, cùng vươn lên để tự khẳng định bản thân trong cuộc sống. Bản thân gia đình HS khi cho con em học tập, rèn luyện tại các cơ sở GD, cũng biết được những sở trường, những hạn chế trong năng lực, kiến thức, nhân cách của các em nên mong muốn nhà trường có một sự phân hóa trong GD và dạy học để các em đạt kết quả cao hơn, nhanh hơn, bền vững hơn.

*Thứ tư*, GD và DPHH thể hiện đặc trưng lao động sư phạm của đội ngũ GV và nhân lực trong các trường phổ thông NCL. Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GD phổ thông cũng đã yêu cầu mỗi GV phải có năng lực, trình độ, kỹ năng thực hiện các hoạt động GD và DPHH. Thực hiện GD và DPHH không chỉ là kiến thức, chuyên môn mà còn thể hiện tình cảm, thái độ, trách nhiệm, đạo đức của nhà giáo đối với cuộc sống, với con người, với HS. Dù mỗi HS xuất phát từ những hoàn cảnh khác nhau, có năng lực, trình độ, nhân cách khác nhau khi bước vào học ở trường phổ thông NCL, quá trình GD và DPHH của GV phải làm cho “không để ai ở lại phía sau”, tất cả các em được thụ hưởng quyền được GD, chăm sóc của xã hội, đều hưởng sự bình đẳng trong việc phát triển phẩm chất, năng lực, đều trở thành những người tốt, những công dân tốt của xã hội, của đất nước.

Như vậy, GD và DPHH đối với GV không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn xuất phát từ trái tim, từ sự nhân hậu, đạo đức, phẩm chất của nhà giáo. Đó cũng là trách nhiệm, nghĩa vụ, đạo đức, tình cảm của cán bộ quản lý, nhân viên ở các trường phổ thông NCL đối với HS, dù lao động với tư cách là “làm công ăn lương” ở trường phổ thông NCL. Hoạt động GD và DPHH nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; không

đơn thuần chỉ là cung cấp, truyền đạt những gì mà GV và nhà trường có nhưng chưa cấp thiết, quan trọng đối với mục tiêu, động lực học tập của người học, của cha mẹ HS, của xã hội.

*Thứ năm*, hoạt động GD và DPHP phù hợp với các điều kiện đảm bảo và môi trường hoạt động của trường phổ thông NCL. Đặc điểm chung của đội ngũ GV, nhân viên của các trường phổ thông NCL là không phải biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước mà được chi trả theo thỏa thuận với chủ đầu tư của nhà trường. Vì vậy, đội ngũ nhân lực của các trường phổ thông NCL có thể là những người đã ở tuổi nghỉ hưu, những người không làm việc cố định ở một cơ sở GD trong một thời gian dài. Đặc trưng đội ngũ nhân lực của các trường phổ thông NCL yêu cầu việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về GD và DPHP phải được thực hiện một cách thường xuyên, có chất lượng. Hoạt động GD và DPHP cũng phù hợp với tính chất tự chủ của các trường phổ thông NCL và các điều kiện đảm bảo về các nguồn lực; phù hợp với môi trường hoạt động của trường phổ thông NCL trong điều kiện cạnh tranh chất lượng, hiệu quả với các trường phổ thông công lập và các loại hình cơ sở GD khác.

#### **4.3. Thảo luận**

Từ một số vấn đề lý luận và thực trạng hoạt động GD và DPHP ở các trường phổ thông NCL, để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, triển khai Chương trình GD phổ thông 2018, thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS, chúng tôi xin thảo luận về một số định hướng thực hiện hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh như sau:

*Thứ nhất*, cần xác định quan niệm đúng đắn, khoa học về hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông cho tất cả các đối tượng liên quan đến GD, đặc biệt là đội ngũ CBQL, GV, NV, HS các trường phổ thông NCL. Cần phải tiếp cận vấn đề GD và DPHP một cách toàn diện về: mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình, đánh giá, điều kiện đảm bảo trong bối cảnh mới, không đơn giản hóa việc GD và DPHP như là

một kỹ thuật dạy học thông thường. Với vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, ban quản lý (Hội đồng Quản trị, ban Giám hiệu) các trường phổ thông NCL cần phải xác định mức độ nhận thức, trình độ, năng lực, kỹ năng, hiệu quả GD và DPHP của GV, nhân viên như là một tiêu chí để tuyển chọn nhân lực cũng như thực hiện chế độ đãi ngộ, chính sách đối với người lao động.

*Thứ hai*, nâng cao năng lực dạy học và GD theo hướng phân hóa cho đội ngũ GV và những người trực tiếp làm công tác GD ở trường phổ thông NCL như một nội dung đặc thù của chuẩn nghề nghiệp ở một loại hình cơ sở GD. Ở các trường phổ thông NCL, trình độ, năng lực HS có sự phân hóa và chuẩn đầu vào thấp hơn so với các trường công lập; định hướng nghề nghiệp của HS được thể hiện tương đối rõ ngay ở lớp đầu cấp; đội ngũ GV không đồng đều về trình độ, năng lực, độ tuổi, mức độ gắn bó với nhà trường... Vì vậy, nội dung GD và DPHP của GV cần bám sát những vấn đề cơ bản của lý luận, đồng thời cần được phát triển, cụ thể hóa để phù hợp với yêu cầu của các trường phổ thông NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp phát triển năng lực GD và DPHP cho GV trường phổ thông NCL ở TP. Hồ Chí Minh. Chú trọng công tác tự bồi dưỡng, phát triển năng lực GD và DPHP qua thực tiễn công tác giảng dạy và GD cho HS ở các trường phổ thông NCL. Kết hợp, lồng ghép hình thức, phương pháp phát triển năng lực GD và DPHP với việc phát triển chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GD phổ thông, bồi dưỡng thay sách theo Chương trình GD phổ thông 2018. Phát huy vai trò của đội ngũ GV cốt cán, GV có kinh nghiệm trong việc trao đổi, truyền đạt, chia sẻ kinh nghiệm GD và DPHP cho đội ngũ GV của nhà trường.

*Thứ ba*, xây dựng quy trình phát triển năng lực GD và DPHP cho đội ngũ GV, CBQL, NV trường phổ thông NCL đảm bảo khoa học, phù hợp, hiệu quả.

Quy trình đó bao gồm việc phân loại trình độ, năng lực về GD và DPHP; xác định những vấn đề về năng lực GD và DPHP cần bồi dưỡng; phối hợp các chủ thể để xây dựng kế hoạch bồi

dưỡng; kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng. Căn cứ vào chủ thể GD ở từng lứa tuổi, trình độ, môn học... để xây dựng quy trình phát triển năng lực GD và DPHP phù hợp, hiệu quả, không nóng vội, hình thức nhưng cũng không chậm trễ, chủ quan trong việc phát triển năng lực GD và DPHP ở trường phổ thông NCL. Phối hợp các chủ thể liên quan trong việc phát triển năng lực GD và DPHP. Phát huy vai trò của trường phổ thông NCL là chủ thể chịu trách nhiệm về việc phát triển đội ngũ nhân lực nhà trường; đội ngũ CBQL, GV, NV vừa với tư cách là chủ thể GD, vừa với tư cách là đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chuẩn nghề nghiệp nói chung và năng lực GD và DPHP nói riêng; doanh nghiệp, chủ đầu tư có trách nhiệm trong việc phát triển bền vững đội ngũ nhân lực nhà trường; các trường sư phạm, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của ngành GD có trách nhiệm, nghĩa vụ về việc nâng cao năng lực, kỹ năng GD và DPHP cho đội ngũ nhân lực ở tất cả các cơ sở GD hoạt động hợp pháp.

*Thứ tư*, phát huy hiệu lực việc đánh giá kết quả hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL. Việc đánh giá kết quả hoạt động GD và DPHP không chỉ căn cứ vào kết quả đào tạo, bồi dưỡng, trình độ của GV mà quan trọng là căn cứ vào hiệu quả dạy học và GD phân hóa cho HS các trường phổ thông NCL. Việc đánh giá, giám sát kết quả hoạt động GD và DPHP cần căn cứ vào mức độ tiến bộ của HS về kiến thức, kỹ năng, thái độ, về sự phát triển, hoàn thiện của các phẩm chất, năng lực đã được Chương trình GD phổ thông 2018 xác định. Kết quả GD và DPHP thể hiện rõ nhất ở mức độ phát triển phẩm chất, năng lực HS; giải quyết tốt mối quan hệ giữa chuẩn mực chung và tôn trọng sự khác biệt trong nhận thức, tình cảm, kiến thức, kỹ năng của HS; định hướng nghề nghiệp một cách phù hợp; làm cho HS tự tin, đủ tiêu chuẩn, năng lực để tiếp tục học hoặc tham gia cuộc sống xã hội. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động GD và DPHP của các trường phổ thông NCL không phải chỉ do nhà trường thực hiện, mà cần có sự

tham gia của cha mẹ HS, của các lực lượng GD khác và của cộng đồng xã hội. Thực tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, dư luận xã hội và ngành GD đã có những nhận diện, đánh giá cụ thể về chất lượng, hiệu quả hoạt động GD và DPHP của các cơ sở GD NCL ở những thời gian khác nhau.

*Thứ năm*, đảm bảo các nguồn lực phát triển hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL. Đó là các điều kiện đảm bảo cho việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực GD và DPHP cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên các trường phổ thông NCL. Cùng với đội ngũ nhân lực là việc đảm bảo các chương trình, nội dung GD và DPHP phù hợp với đối tượng người học của nhà trường ở các địa bàn, thời gian khác nhau. Việc đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị GD ở các trường phổ thông NCL cũng phải đảm bảo tính phân hóa, đặc biệt là phân hóa về kiến thức, kỹ năng, định hướng nghề nghiệp của các đối tượng HS. Tạo điều kiện cho GV thực hiện có hiệu quả hoạt động GD và DPHP bằng việc mạnh dạn phân chia HS thành các nhóm phù hợp; tăng cường sử dụng các phòng học, thiết bị GD theo đặc thù của đối tượng người học; chi trả đúng chế độ lương bổng, kinh phí dạy thêm, làm ngoài giờ khi thực hiện các hoạt động GD và DPHP. Chế độ, chính sách ưu việt đối với đội ngũ nhân lực của các trường phổ thông NCL cũng là một động lực để họ không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, nghiệp vụ dạy học và GD, trong đó có năng lực GD và DPHP. Việc đảm bảo nguồn lực, các điều kiện để phát triển năng lực GD và DPHP ở các trường phổ thông NCL không chỉ là trách nhiệm của nhà trường, của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GD mà chủ yếu phải là trách nhiệm của nhà đầu tư, không vì chạy theo lợi nhuận kinh tế đơn thuần để làm giảm chất lượng, hiệu quả GD toàn diện.

## **5. Kết luận**

Phát triển hoạt động GD và DPHP ở các trường phổ thông NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh là một vấn đề cần được quan tâm đúng mực trong bối cảnh thực hiện Chương trình GD phổ thông 2018,

thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS. Lý luận và thực tiễn đã khẳng định tính cấp thiết, quan trọng của hoạt động GD và DPHP ở các trường phổ thông NCL nói chung và ở TP. Hồ Chí Minh nói riêng. Tuy nhiên, việc thực hiện hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông nếu thực hiện một cách chủ quan, duy ý chí, kinh nghiệm chủ nghĩa, tùy hứng sẽ dẫn đến những phản tác dụng, hậu quả đáng tiếc. Những vấn đề liên quan đến phát triển

hoạt động GD và DPHP ở trường phổ thông NCL cần tuân thủ những quy luật khoa học chung và vận dụng cụ thể vào điều kiện, đặc trưng của loại hình cơ sở GD NCL ở các địa bàn khác nhau, trong những thời gian khác nhau. Có như vậy, việc phát triển hoạt động GD và DPHP ở các trường phổ thông NCL trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh mới thực chất, hiệu quả, tác dụng, góp phần nâng cao chất lượng GD phổ thông trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.
- Đặng Thành Hưng. (2006). Cơ sở sư phạm của dạy học phân hóa. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 2006.
- Đặng Thành Hưng. (2007). Quan niệm và giải pháp phân hóa dạy học ở trường trung học phổ thông nhằm hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục số 167 (tháng 7/2007)*.
- Đào Thái Lai., Nguyễn Thị Hồng Vân. (2013). Đề xuất phương án tổ chức dạy học phân hóa ở trường trung học phổ thông sau năm 2015. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 89*.
- Lê Hoàng Hà. (2010). *Quản lý quá trình dạy học theo quan điểm phân hoá trong các trường trung học phổ thông* (Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010).
- Lê Thị Thu Hương. (2010). Một số quan niệm về dạy học phân hóa. *Tạp chí Giáo dục, số 244, kỳ 2 (8/2010)*.
- Nguyễn Đắc Thanh. (2017). *Rèn luyện kỹ năng dạy học phân hóa cho sinh viên các trường đại học qua tổ chức thực hành sư phạm* (Luận án TS Lý luận và Lịch sử giáo dục, Viện Khoa học GD Việt Nam).
- Nguyễn Thị Thu Anh. (2023). *Tổ chức dạy học phân hóa trong môn Địa lý 10 ở trường trung học phổ thông* (Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, tháng 5/2023).
- Phan Nguyễn Trà Giang. (2023). *Dạy viết văn nghị luận xã hội cho học sinh trung học phổ thông theo quan điểm dạy học phân hóa* (Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2023).
- Tôn Thân. (2006). Một số vấn đề về dạy học phân hóa. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 6, tháng 3/2006*.
- Trương Thị Bích. (2015). Dạy học phân hóa: Khái niệm, ý nghĩa và các xu hướng dạy học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 117, tháng 6/2015*.
- Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (2007). *Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện dạy học phân hóa ở trung học phổ thông trong năm đầu triển khai đại trà*.
- Vũ Việt Hùng. (2023). *Phát triển năng lực dạy học phân hóa cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất các trường đại học sư phạm* (Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, 4/2023).